



- - - 區界線  
 District Boundary  
 — 選區界線  
 Constituency Boundary

選區代號及名稱  
 Code and Name of Constituency

- R01 沙田市中心 Sha Tin Town Centre
- R02 瀝源 Lek Yuen
- R03 禾輦邨 Wo Che Estate
- R04 第一城 City One
- R05 愉城 Yue Shing
- R06 王屋 Wong Uk
- R07 沙角 Sha Kok
- R08 博康 Pok Hong
- R09 乙明 Jat Min
- R10 秦豐 Chun Fung
- R11 新田圍 Sun Tin Wai
- R12 翠田 Chui Tin
- R13 顯嘉 Hin Ka
- R14 下城門 Lower Shing Mun
- R15 徑口 Keng Hau
- R16 田心 Tin Sum
- R17 翠嘉 Chui Ka
- R18 大圍 Tai Wai
- R19 松田 Chung Tin
- R20 穗禾 Sui Wo
- R21 火炭 Fo Tan
- R22 駿馬 Chun Ma
- R23 頌安 Chung On
- R24 錦濤 Kam To
- R25 馬鞍山市中心 Ma On Shan Town Centre
- R26 利安 Lee On
- R27 富龍 Fu Lung
- R28 錦英 Kam Ying
- R29 耀安 Yiu On
- R30 恒安 Heng On
- R31 鞍泰 On Tai
- R32 大水坑 Tai Shui Hang
- R33 愉欣 Yu Yan
- R34 碧湖 Bik Woo
- R35 廣康 Kwong Hong
- R36 廣源 Kwong Yuen

選舉管理委員會之建議  
 Recommendations of  
 the Electoral Affairs Commission

區議會選區分界圖 — 沙田區  
 DISTRICT COUNCIL ELECTORAL BOUNDARIES — SHA TIN DISTRICT



圖則編號 DCCA/R/2011/R  
 Plan No.  
 二零一一年三月版 March 2011 Edition  
 選舉管理委員會刊印  
 Published by the Electoral Affairs Commission  
 版權所有 未經許可 不得複製 ©2011 Copyright reserved - reproduction by permission only  
 地政總署測繪處繪製  
 Cartography by Survey & Mapping Office, Lands Department